

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Ngọc Long H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số D thôn T, xã T, tỉnh Đồng.

Bị đơn: Chị **Tôn Nữ Kim T**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Lô C, Khu Q, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú hiện nay: Tổ C, Thôn Đ, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Trần Ngọc Long H** và chị **Tôn Nữ Kim T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Trần Ngọc Long H** và chị **Tôn Nữ Kim T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung tên **Trần Ngọc Hạ U**, sinh ngày: 26/10/2014 và **Trần Ngọc Uyên T1**, sinh ngày: 06/6/2019.

Khi ly hôn, anh H và chị T thỏa thuận giao 02 con chung cho chị **Tôn Nữ Kim T** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên;

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn do anh H và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét.

- *Về nợ chung:* Anh H và chị T xác định, vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét.

- *Về án phí:* Anh Trần Ngọc Long H tự nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm nộp theo biên lai thu số 0000114 ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho anh H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- UBND phường Xuân Hương – Đà Lạt (UBND phường 4, thành phố Đà Lạt cũ), tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đặng Thị Thới